

NGHỊ QUYẾT
Quy định tặng Huy hiệu
“Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Điện Biên”

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN
KHOÁ XIV - KỲ HỌP THỨ 16**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi bổ sung một số Điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 85/2014/NĐ-CP, ngày 10 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định mẫu huân chương, huy chương, huy hiệu, kỷ niệm chương, mẫu bằng, khung, hộp, cờ của các hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua, quản lý, cấp phát, cấp đổi, cấp lại, thu hồi hiện vật khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Xét Tờ trình số 4517/TTr-UBND, ngày 03 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh Điện Biên về việc đề nghị ban hành Nghị quyết tặng Huy hiệu “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Điện Biên”; Báo cáo thẩm của Ban Dân tộc, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định về tên Huy hiệu, đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng, hiện vật khen, mức tiền thưởng và nguồn kinh phí xét tặng Huy hiệu “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Điện Biên”.

2. Đối tượng áp dụng

Cá nhân có đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Điện Biên đạt tiêu chuẩn xét tặng quy định tại Điều 3 Quy định này và các cơ quan, tổ chức,

cá nhân có liên quan đến việc xét tặng Huy hiệu “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Điện Biên”.

Điều 2. Tên Huy hiệu, nguyên tắc xét tặng Huy hiệu

1. Tên Huy hiệu: Huy hiệu “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Điện Biên”.

2. Nguyên tắc xét tặng Huy hiệu

a) Đảm bảo, công khai, dân chủ, kịp thời; đúng tiêu chuẩn, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

b) Huy hiệu được xét tặng một lần cho cá nhân đạt tiêu chuẩn theo quy định này. Không có hình thức truy tặng.

c) Hàng năm, việc xét tặng Huy hiệu được thực hiện 01 đợt vào dịp kỷ niệm ngày chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (7/5); trường hợp đặc biệt có thể xét tặng đột xuất.

d) Thời gian tính xét tặng Huy hiệu được tính cả thời gian trước khi chia tách tỉnh Lai Châu thành 2 tỉnh Lai Châu và Điện Biên.

Trường hợp cá nhân được cử đi học, biệt phái hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự, sau đó tiếp tục trở về công tác thì thời gian đi học, biệt phái hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự vẫn được tính là thời gian công tác để xét tặng Huy hiệu.

đ) Chỉ lấy kết quả khen thưởng theo công trạng và thành tích làm căn cứ xét tặng Huy hiệu.

Điều 3. Tiêu chuẩn xét tặng Huy hiệu

Huy hiệu “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Điện Biên” được xét tặng cho cá nhân gương mẫu thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

1. Đối tượng không xác định thời gian

a) Cá nhân là Lãnh đạo Đảng và Nhà nước, lãnh đạo Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, lãnh đạo các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; lãnh đạo, nguyên lãnh đạo tỉnh Điện Biên thuộc diện điều động, luân chuyển có nhiều đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Điện Biên.

b) Cá nhân là người trong và ngoài tỉnh, có nhiều công lao đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; các hoạt động từ thiện, an sinh xã hội, xây dựng cơ sở hạ tầng trên địa bàn tỉnh trực tiếp đóng góp bằng tiền, hiện vật có giá trị từ 01 tỷ đồng trở lên hoặc chủ trì vận động quyên góp tiền, hiện vật có giá trị từ 03 tỷ đồng trở lên (việc đóng góp được cộng dồn).

c) Cá nhân là người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài có đóng góp to lớn trong công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; có công lao xây dựng và củng cố mối quan hệ hợp tác hữu nghị giữa tỉnh Điện Biên với các vùng, địa phương thuộc các Quốc gia.

2. Đối tượng xác định thời gian

a) Cá nhân có thời gian công tác tại tỉnh Điện Biên từ đủ 30 năm trở lên đối với nam, từ đủ 25 năm trở lên đối với nữ (thời gian công tác được cộng dồn), trong thời gian công tác luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao và có thành tích sau:

Cán bộ, công chức, viên chức, công nhân, người lao động đã và đang công tác trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các đơn vị sự nghiệp, các cơ quan Trung ương, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; Cán bộ, công chức cấp xã; Sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp, cán bộ, chiến sĩ đã và đang công tác tại các đơn vị lực lượng vũ trang tỉnh Điện Biên. Đã được tặng ít nhất 03 Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương trở lên.

Những người hoạt động không chuyên trách tại xã, phường, thị trấn, thôn, bản, tổ dân phố đã được tặng 01 Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương hoặc ít nhất 03 Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Bằng khen, Giấy khen của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh Điện Biên.

b) Cá nhân là nông dân sinh sống trên địa bàn tỉnh Điện Biên từ 20 năm trở lên được công nhận ít nhất 02 lần đạt danh hiệu “Nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi” cấp tỉnh hoặc 01 lần đạt danh hiệu “nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi” cấp Trung ương, giúp đỡ các hộ nông dân xóa đói, giảm nghèo và tạo điều kiện việc làm cho người lao động, hoặc đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng thưởng 02 Bằng khen trở lên hoặc đã được cấp Bộ, Ngành Trung ương tặng Bằng khen hoặc vinh danh.

Điều 4. Giảm trừ thời gian xét tặng Huy hiệu

1. Cá nhân được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Độc lập, Huân chương Quân công, Huân chương Kháng chiến, Huân chương lao động hạng nhất, Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng nhất, Huân chương chiến công hạng nhất, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động hoặc được phong tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Thầy thuốc nhân dân, Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ nhân nhân dân được giảm trừ 05 năm so với thời gian quy định.

2. Cá nhân được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động, Huân chương Bảo vệ Tổ quốc, Huân chương chiến công hạng nhì và hạng ba; Huân chương Đại đoàn kết dân tộc; Huân chương Dũng cảm; Huy chương Kháng chiến; Giải thưởng Nhà nước; được phong tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú, Thầy thuốc ưu tú, Nghệ sĩ ưu tú, Nghệ nhân ưu tú hoặc danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc được giảm trừ 03 năm so với thời gian quy định.

Trường hợp cá nhân được nhiều hình thức khen và danh hiệu thì thời gian giảm trừ được tính đối với hình thức khen hoặc danh hiệu cao nhất.

3. Cá nhân thuộc nhóm đối tượng được quy định tại khoản 2 Điều 3 nếu có thời gian công tác thuộc địa bàn xã, huyện đặc biệt khó khăn thì cứ 10 năm được giảm trừ 01 năm so với quy định.

Điều 5. Trường hợp không xét, chưa xét tặng Huy hiệu

1. Không xét tặng Huy hiệu vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tinh thần Điện Biên đối với những cá nhân bị thi hành kỷ luật từ cảnh cáo trở lên; Người bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Cá nhân đã được tặng thưởng Huy chương Lai Châu 30 năm theo Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 1991 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về ban hành phần thưởng huy chương Lai châu 30 năm.

2. Chưa xét tặng Huy hiệu đối với những cá nhân đang trong thời gian xem xét kỷ luật; cá nhân có dấu hiệu vi phạm pháp luật liên quan đến các vụ án, vụ việc tiêu cực, chưa có kết luận của các cơ quan chức năng.

Điều 6. Hiệu vật khen, mức tiền thưởng và nguồn kinh phí

1. Hiệu vật khen: Huy hiệu, hộp đựng Huy hiệu, Bằng, khung Bằng.

2. Mức tiền thưởng: bằng 1,0 lần mức lương cơ sở.

3. Kinh phí tặng thưởng: từ Quỹ thi đua, khen thưởng của tỉnh.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên khóa XIV, kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 12 năm 2020./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Hội đồng TĐKT Trung ương;
- Ban TĐKT Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Công báo tỉnh; Báo Điện Biên Phủ;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH



Lò Văn Muôn